

Số: /UBND-TCKH

Tuần Giáo, ngày 23 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 25/8/2021 của HĐND tỉnh về thành lập đoàn giám sát “việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIV về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, vốn TPCP và vốn đối ứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Văn bản số 181/HĐND-KTNS ngày 07/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2021; Văn bản số 3002/UBND-TH ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, vốn TPCP và vốn đối ứng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình chung

1. Thuận lợi

- Huyện luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể của tỉnh, huyện trong chỉ đạo và tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án như: Chương MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình Xây dựng Nông thôn mới, Chương trình 135... đã tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện tăng trưởng và phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, tình hình chính trị - xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững.

- UBND huyện luôn quan tâm, bám sát thực tiễn chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của các chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện quy định về quản lý đầu tư công, quản lý xây dựng cơ bản, quản lý đấu thầu các dự án đầu tư.

2. Khó khăn

- Huyện Tuần Giáo có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn; Nguồn thu ngân sách trên địa bàn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách từ cấp trên; Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

- UBND cấp xã còn hạn chế về năng lực, chưa đủ bộ phận chuyên môn để thực hiện quản lý đầu tư công, quản lý xây dựng cơ bản, quản lý đấu thầu gây ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc của

các Chương trình, dự án trên địa bàn các xã được giao quản lý, do đó UBND huyện giao cho các cơ quan chuyên môn, Ban QLDA các công trình huyện giúp xã trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình, dự án.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- *Đối với cấp huyện:* UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Quyết định số 42/QĐ-BCĐ ngày 18/01/2019 Ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm cơ quan thường trực Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Đối với cấp xã:* Huyện đã chỉ đạo các xã thường xuyên kiện toàn Ban quản lý khi có sự thay đổi về nhân sự, đến nay 18/18 xã thuộc huyện đã kiện toàn Ban Quản lý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Ban Quản lý các Chương trình MTQG các xã vẫn duy trì hoạt động ổn định.

Bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp: Đã được thành lập đảm bảo theo quy định, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm

- *Cấp huyện:* Trong cả giai đoạn 2016-2020, huyện Tuần Giáo vẫn duy trì hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới huyện Tuần Giáo, gồm có 17 thành viên, Chánh Văn phòng là đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện; Phó Chánh Văn phòng là đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp&PTNT huyện và 13 công chức các phòng ban chuyên môn thuộc huyện (*tất cả các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm*).

- *Cấp xã:* Tất cả các xã trên địa bàn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới, cử cán bộ địa chính Nông nghiệp kiêm nhiệm để tham mưu giúp xã trong quá trình xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Về mô hình tổ chức hoạt động BCD các cấp và cơ quan giúp việc BCD:

+ UBND huyện thành lập và kiện toàn (khi có thay đổi) BCD thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 huyện (do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; các Phó chủ tịch làm Phó ban; Phòng NN&PTNT huyện làm cơ quan Thường trực Chương trình NTM, Phòng LĐTB&XH huyện làm cơ quan Thường trực Chương trình GNBV; các thành viên là các phòng, ban chức năng; mời MTTQ huyện, Ban tổ chức huyện, 5 đoàn thể tham gia làm thành viên BCD). BCD huyện ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD để tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình theo kế hoạch. Chỉ đạo các xã, thị trấn kiện toàn BCD cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban để triển khai thực hiện Chương trình đồng bộ, hiệu quả.

III. Kết quả triển khai thực hiện hoạt động đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

1. Tổng nguồn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

Trong 5 năm 2016 - 2020, huyện Tuần Giáo được bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN với tổng kinh phí là: 369.874,5 triệu đồng thực hiện là 344.994,4 triệu đồng, đạt 93,3% NQ HĐND tỉnh giao, chi tiết như sau:

Trong đó:

- Vốn Ngân sách Nhà nước:

+ *Vốn cân đối ngân sách địa phương là 147.641,2 triệu đồng, thực hiện là 139.703,0 triệu đồng, đạt 94,6% NQ HĐND tỉnh giao.*

+ *Nguồn vốn xổ số kiến thiết 14.798,7 triệu đồng, thực hiện là 14.561,3 triệu đồng, đạt 98,4% NQ HĐND tỉnh giao.*

- Vốn Ngân sách trung ương, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

+ *Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 135: 88.336,7 triệu đồng, thực hiện là 78.625,0 triệu đồng, đạt 89,0% NQ HĐND tỉnh giao.*

- *Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo thực hiện theo Quyết định 275/QĐ-TTg: 98.802,9 triệu đồng, thực hiện là 94.058,1 triệu đồng, đạt 95,2% NQ HĐND tỉnh giao.*

- Vốn các chương trình mục tiêu:

+ *Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 193/QĐ-TTg là 9.995 triệu đồng, thực hiện là 7.747,1 triệu đồng, đạt 77,51% NQ HĐND tỉnh giao.*

+ *Vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg: 10.300 triệu đồng, thực hiện là 10.300 triệu đồng, đạt 100% NQ HĐND tỉnh giao.*

- Số lần điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn, lý do điều chỉnh: Nội dung điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn thực hiện trên cơ sở nhu cầu vốn (Dự án thừa vốn do thừa dự phòng, giảm trừ khối lượng... bổ sung cho các dự án thiếu vốn hoặc bổ sung vốn cho các danh mục công trình vốn 10% dự phòng của các chương trình, Lồng ghép các nguồn vốn để kết thúc dự án trong giai đoạn. UBND huyện đề xuất trình Sở Kế hoạch & ĐT thẩm định và được UBND tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện.

- Các nguồn vốn đã đưa vào cân đối trung hạn nhưng đến 31/12/2020 chưa có nguồn để phân bổ, nên giải pháp để xử lý: Các công trình thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 cơ bản đã hoàn thành và đang thực hiện quyết toán vốn đầu tư; Đề nghị được bổ sung vốn để thanh toán sau quyết toán.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Tình hình triển khai kế hoạch vốn, thẩm định, phân bổ, bố trí vốn đầu tư công cho các dự án

Việc chấp hành quy định phân bổ, giao kế hoạch vốn và chế độ báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch theo quy định: Trên cơ sở nguồn vốn được cấp trên giao, UBND huyện đã chủ động phân bổ, giao kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định.

Những thuận lợi, khó khăn, chưa phù hợp với thực tiễn triển khai ở địa phương:

- Những thuận lợi: Việc chấp hành các quy định phân bổ vốn, giao kế hoạch vốn và chế độ báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn được thực hiện tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Các Chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 được phân cấp, ủy quyền cụ thể đến từng cấp trong quá trình thực hiện do đó việc phân bổ, giao kế hoạch vốn và điều chỉnh kế hoạch vốn kịp thời, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động quản lý, sử dụng nguồn vốn để nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành các Chương trình, dự án trên địa bàn.

- Những khó khăn, chưa phù hợp với thực tiễn triển khai ở địa phương:

+ Là một trong 2 huyện cận nghèo của tỉnh, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều đầu giai đoạn còn khá cao (55,59%), nguồn thu trên địa bàn thấp, nên việc huy động nguồn lực trên địa bàn để hỗ trợ thực hiện Chương trình rất hạn chế, chủ yếu là huy động nguồn đóng góp, đối ứng của nhân dân khi thụ hưởng các chính sách hỗ trợ từ chương trình.

+ Giai đoạn 2016 - 2017, nguồn kinh phí bố trí thực hiện một số nội dung của dự án còn chậm, có hoạt động chưa được cấp trên hướng dẫn thực hiện cụ thể nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân. Từ năm 2018, cấp tỉnh đã nhanh chóng, kịp thời giao nguồn ngay từ cuối năm trước, đồng thời đã có văn bản hướng dẫn chính thức để triển khai các hoạt động, tạo thuận lợi cho cấp huyện triển khai thực hiện Chương trình.

+ Một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, tỉnh chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện

+ UBND cấp xã chưa chủ động bám sát quá trình thực hiện, nghiên cứu các văn bản để thực hiện chế độ báo cáo kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn trên hệ thống giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định, các nội dung quy định về chế độ báo cáo của Luật Đầu tư công và các Nghị định, Thông tư của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương đã ban hành.

- Dự án chậm tiến độ: Không có.

(Biểu số 2,3 kèm theo)

3. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công của từng năm.

- Số các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư 15 dự án, phê duyệt quyết định đầu tư theo phân cấp là 71 dự án, các dự án được đầu tư đều phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch chung của huyện, quy mô tính chất nội dung

được đầu tư phù hợp với mục tiêu của dự án, hầu hết là dự án nhóm C có thời gian phân bổ kế hoạch vốn và giải ngân không vượt quá 03 năm theo quy định, khả năng cân đối vốn và giải ngân đều đáp ứng được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, phát huy hiệu quả của các dự án sau đầu tư.

- Số dự án phải điều chỉnh so với quyết định đầu tư ban đầu (về mục tiêu, nội dung, quy mô, tiến độ, tổng mức đầu tư dự án), phân tích nguyên nhân của từng dự án phải điều chỉnh: Các dự án cơ bản không điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, quy mô, tiến độ, tổng mức đầu tư dự án so với quyết định đầu tư ban đầu, một số dự án chỉ phải xử lý kỹ thuật (xử lý chi tiết hạng mục) để đảm bảo tính phù hợp với địa hình, địa chất hoặc điều chỉnh chi tiết hạng mục để đảm bảo tính kỹ thuật và tính kinh tế (Giảm trừ khối lượng)

(Biểu số 2 kèm theo)

4. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công qua các năm

4.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế - Dự toán:

Thực hiện đúng theo quy trình quy phạm xây dựng cơ bản hiện hành, kịp thời áp dụng các đơn giá, định mức khi có các Nghị định, Thông tư mới ban hành. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt đảm bảo đúng thẩm quyền.

4.2. Công tác đấu thầu

Công tác đấu thầu qua từng năm, cụ thể:

4.2.1. Năm 2016, tổ chức lựa chọn nhà thầu tổng cộng 126 gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn mua sắm thường xuyên, trong đó:

- Kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

+ 67 gói thầu tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 10.131,8 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 10.104,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,3% tương đương giá trị 27,5 triệu đồng.

+ 03 gói thầu phi tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 75,3 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 75,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0%.

+ 52 gói thầu xây lắp với tổng giá trị gói thầu là 87.514,4 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 83.510,0 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 4,6% tương đương giá trị 4.004,4 triệu đồng.

- Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên:

+ 04 gói thầu mua sắm thường xuyên với tổng giá trị gói thầu là 25.426 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 23.981 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 5,7% tương đương giá trị 1.445 triệu đồng.

4.2.2. Năm 2017, tổ chức lựa chọn nhà thầu tổng cộng 105 gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn mua sắm thường xuyên, trong đó:

- Kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

+ 04 gói thầu phi tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 70,3 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 70,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0%.

+ 79 gói thầu tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 8.131,8 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 8.104,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,34% tương đương giá trị 27,5 triệu đồng.

+ 21 gói thầu xây lắp với tổng giá trị gói thầu là 67.957 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 67.675,1 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,41% tương đương giá trị 281,9 triệu đồng.

+ 01 gói thầu hỗn hợp với tổng giá trị gói thầu là 7.807,5 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 7.804,8 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,03% tương đương giá trị 2,7 triệu đồng.

- *Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên:*

+ 05 gói thầu mua sắm thường xuyên với tổng giá trị gói thầu là 24.546 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 24.321 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,92% tương đương giá trị 225 triệu.

4.2.3. Năm 2018, tổ chức lựa chọn nhà thầu tổng cộng 224 gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn mua sắm thường xuyên, trong đó:

- *Kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:*

+ 13 gói thầu phi tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 149,2 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 139,4 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 6,3% tương đương giá trị 9,4 triệu đồng.

+ 148 gói thầu tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 12.227,9 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 12.155,7 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,59% tương đương giá trị 72,2 triệu đồng.

+ 05 gói thầu mua sắm thường xuyên với tổng giá trị gói thầu là 24.800 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 24.650 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,60% tương đương giá trị 150 triệu.

+ 56 gói thầu xây lắp với tổng giá trị gói thầu là 151.893,8 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 151.661 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,15% tương đương giá trị 232,8 triệu đồng.

+ 02 gói thầu hỗn hợp với tổng giá trị gói thầu là 17.137,8 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 17.113,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,14% tương đương giá trị 24,5 triệu đồng.

4.2.4. Năm 2019, tổ chức lựa chọn nhà thầu tổng cộng 293 gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn mua sắm thường xuyên, trong đó:

- *Kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:*

+ 04 gói thầu phi tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 1.662 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 1.644 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 1,08 % tương đương giá trị 18 triệu đồng.

+ 203 gói thầu tư vấn với tổng giá trị gói thầu là 25.432 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 25.280 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,60% tương đương giá trị 152 triệu đồng.

+ 24 gói thầu mua sắm hàng hóa với tổng giá trị gói thầu là 29.904 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 29.746 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,53% tương đương giá trị 158 triệu đồng.

+ 57 gói thầu xây lắp với tổng giá trị gói thầu là 187.070 triệu đồng; (trong đó: Có 56 gói thầu đấu thầu không qua mạng với tổng giá trị gói thầu là 185.546 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 185.157 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,21% tương đương giá trị 389 triệu đồng) và 01 gói thầu đấu thầu qua mạng với giá trị gói thầu là 1.524; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 1.519 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,39% tương đương giá trị 6 triệu đồng.

+ 05 gói thầu hỗn hợp với tổng giá trị gói thầu là 19.821 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 19.752 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,35% tương đương giá trị 69 triệu đồng.

4.2.5. Năm 2020, tổ chức lựa chọn nhà thầu tổng cộng 185 gói thầu sử dụng vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn mua sắm thường xuyên, trong đó:

- Kết quả lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

+ 01 gói thầu phi tư vấn không qua mạng với tổng giá trị gói thầu là 4,8 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 4,8 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0 %.

+ 107 gói thầu tư vấn không qua mạng với tổng giá trị gói thầu là 8.706,4 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 8.637,4 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,79% tương đương giá trị 69 triệu đồng.

+ 08 gói thầu mua sắm hàng hóa với tổng giá trị gói thầu là 46.343 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 46.181 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,35% tương đương giá trị 162,5 triệu đồng, (trong đó: Có 06 gói thầu không qua mạng có giá gói thầu là 40.934 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 40.781 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm là 0,37% tương đương giá trị 153,0 triệu đồng và 02 gói thầu qua mạng có giá gói thầu là 5.409,3 triệu đồng, giá trị trúng thầu là 5.399,8 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm là 0,18% tương đương giá trị 9,5 triệu đồng).

+ 69 gói thầu xây lắp với tổng giá trị gói thầu là 218.554,8 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 217.854,4 triệu đồng, tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,32% tương đương giá trị 700,4 triệu đồng, (trong đó: Có 25 gói thầu đấu thầu không qua mạng với tổng giá trị gói thầu là 77.998,9 triệu đồng; tổng giá trị trúng thầu được phê duyệt là 77.491,1 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,65% tương đương giá trị 507,8 triệu đồng và 44 gói thầu đấu thầu qua mạng với giá trị gói thầu là 140.555,9 triệu đồng; tổng giá trị

trúng thầu được phê duyệt là 140.363,3 triệu đồng; tỷ lệ tiết kiệm trong đấu thầu đạt 0,14% tương đương giá trị 192,6 triệu đồng).

4.2.2.1. Tổ chức đấu thầu qua mạng

Đến thời điểm 31/12/2020, huyện Tuần Giáo đã có 08 đơn vị mời thầu đăng ký tham gia tham gia Hệ thống và quy trình xử lý hồ sơ đăng ký qua mạng đấu thầu quốc gia.

4.2.2.2. Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu:

- Cách thức đăng tải các thông tin trong đấu thầu và việc chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ báo đấu thầu sang tự đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu theo Thông tư số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính được các Chủ đầu tư, bên mời thầu nghiêm túc thực hiện và tuân thủ theo quy trình đăng tải, cụ thể: Việc chuyển đổi phương thức đăng tải thông tin từ báo đấu thầu sang tự đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu (trang web muasamcong.gov.vn), các chủ đầu tư đã chủ động thực hiện việc tự đăng tải thông tin kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu theo đúng quy định. Riêng thông tin về thông báo mời thầu được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 100% được đăng tải công khai trên Hệ thống đấu thầu điện tử Quốc gia (websites: muasamcong.mpi.gov.vn).

- Thông báo mời thầu: 100% các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh được đăng tải thông báo mời thầu công khai trên hệ thống đấu thầu điện tử Quốc gia và Báo Đấu thầu.

- Kết quả lựa chọn nhà thầu: 100% các gói thầu đã được bên mời thầu cập nhật kết quả công khai trên Hệ thống đấu thầu điện tử Quốc gia.

4.2.2.3. Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Trong năm 2020 trên địa bàn huyện đã thực hiện đăng tải TBMT, đăng tải E-HSMT, mở thầu, đánh giá E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng như sau:

- Số gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng: 46 gói thầu.

- Lĩnh vực đấu thầu: 46 gói thầu, (trong đó: 44 gói thầu xây lắp, 02 gói thầu mua sắm hàng hóa).

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: 05 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng; 41 gói thầu áp dụng hình thức Chào hàng cạnh tranh qua mạng.

- Tổng giá trị các gói thầu: 145.965,2 triệu đồng.

- Tổng giá trị trúng thầu: 145.763,1 triệu đồng.

- Tỷ lệ tiết kiệm qua đấu thầu: 202,1 triệu đồng.

- Số gói thầu phải hủy thầu và mời thầu lại là 03 gói thầu bao gồm:

+ Nâng cấp đường bản Bon A - Noong Bả (Lý do: Đơn vị trúng thầu không đến thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng).

+ Nâng cấp đường vào bản Co Phát (giai đoạn 1) (Lý do: Cập nhật lại dự toán gói thầu theo Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/07/2020).

+ Nâng cấp đường nội thị Khôi 20/7 - bản Đông (Lý do: Nhà thầu không vượt qua bước đánh giá về năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm).

4.3. Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng

Công tác ký kết hợp đồng: Sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền tiến hành ký kết hợp đồng theo đúng quy định.

Công tác thực hiện hợp đồng: Các hợp đồng được thực hiện đúng theo nội dung đã được ký kết, đến 31/12/2021 các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã hoàn thành, không có dự án bị chậm tiến độ.

4.4. Công tác giải ngân, cấp phát vốn

Công tác cấp phát vốn theo nhu cầu vốn của các đơn vị chủ đầu tư qua các năm thể hiện qua công tác giải ngân, cấp phát cụ thể như sau:

4.4.1. Năm 2016

Công tác giải ngân, cấp phát như sau 84.403,3/85.416,9, đạt 98,81% KH vốn giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là: 51.195,0/52.148,7 đạt 98,17% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới là 4.429,0/4.481,0 đạt 98,84% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn hỗ trợ huyện nghèo theo QĐ 293/QĐ-TTg là 28.779,3/28.787,3 đạt 99,97% KH vốn giao.

4.4.2. Năm 2017:

Công tác giải ngân, cấp phát như sau 119.447,9/179.872,4 đạt 66,41% KH vốn giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là: 11.608/72.032 đạt 16,11% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới là 47.820,2/47.820,2 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn kiên cố hóa trường lớp học là 42.039/42.039 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn chương trình 135 là 17.980,7/17.980,7 đạt 100% KH vốn giao.

4.4.3. Năm 2018:

Công tác giải ngân, cấp phát như sau 73.014,1/73.014,1 đạt 100%, KH vốn giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là: 18.436,0/18.436,0 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 6.288,0/6.288,0 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới là 17.265,0/17.265,0 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn hỗ trợ huyện nghèo theo QĐ 275 là 24.528,6/24.528,6 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn chương trình 135 là 6.496,5/6.496,5 đạt 100% KH vốn giao.

4.4.4. Năm 2019:

Công tác giải ngân, cấp phát như sau 115.703,7/115.703,7 đạt 100%, KH vốn giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là: 1.959,7/1.959,7 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn CTMTQG xây dựng Nông thôn mới là 51.733,8/51.733,8 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn chương trình 135 là 22.964,1/22.964,1 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn hỗ trợ huyện nghèo theo QĐ 275 là 39.046,2/39.046,2 đạt 100% KH vốn giao.

4.4.4. Năm 2020:

Công tác giải ngân, cấp phát như sau 15.393,4/15.393,4 đạt 100%, KH vốn giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là: 6.239,7/6.239,7 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn 30a là: 4.648,0/4.648,0 đạt 100% KH vốn giao.

+ Nguồn vốn hỗ trợ huyện nghèo theo QĐ 275 là 4.505,7/4.505,7 đạt 100% KH vốn giao.

(Biểu số 4 kèm theo)

4.5. Kết quả: phân bổ vốn đầu tư năm 2020 là 23.599,2 triệu đồng, với số vốn thanh toán là 22.324,1 triệu đồng, số quyết toán 23.525,6 triệu đồng, số vốn không giải ngân hết phải chuyển nguồn qua năm sau là 1.275,1 triệu đồng.

Nguyên nhân chủ yếu phải chuyển nguồn: Do vướng mắc giải phóng mặt bằng, đến khi giải phóng mặt bằng xong và thi công thì khối lượng không đủ để thanh toán hết số kế hoạch vốn giao.

Biện pháp để hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công: Tập trung mọi nguồn lực, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để giải quyết và đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đảm bảo mặt bằng sạch trước khi bàn giao cho đơn vị thi công, để đơn vị thi công yên tâm sản xuất đạt tiến độ đề ra.

(Biểu số 5 kèm theo)

5. Việc theo dõi, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 với hơn 6 cuộc thanh tra, kiểm toán với 79 công trình, dự án được thanh tra, kiểm toán hầu hết đều do thanh tra tỉnh Điện Biên; Kiểm toán Nhà nước khu vực VII; Thanh tra bộ kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra sở kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra ban dân tộc; Thanh tra ban nội chính. Với lỗi vi phạm chủ yếu do tính sai khối lượng có 59/79 dự án tính sai khối lượng, còn lại 20 dự án đang trong quá trình thanh kiểm tra, chưa có kết luận thanh tra.

Nguyên nhân: Do nội dung công việc thực hiện nhiều ở các hạng mục công trình như: Xây dựng dân dụng, Giao thông, hạ tầng kỹ thuật... Dẫn tới việc thẩm tra, thẩm định gặp nhiều lúng túng, sai sót.

(Biểu số 6 kèm theo)

III. Tình hình quyết toán dự án hoàn thành

- Tổng số dự án đã được phê duyệt quyết toán trong giai đoạn 2016-2020:
- + Dự án hoàn thành trước 31/12/2015 được phê duyệt quyết toán trong giai đoạn 2016-2020 là 12 dự án;
- + Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt quyết toán có 269 dự án.
- + Số dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020 chưa gửi cơ quan quyết toán có 08 dự án.

IV. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

1. Tổng hợp tình hình nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện

- Tổng số nợ xây dựng cơ bản tại thời điểm 31/12/2015 là 6.355,7 triệu đồng.
- Số nợ xây dựng cơ bản phát sinh trong trung hạn 2016-2020 là 2.263,7 triệu đồng.
- Kế hoạch trung hạn 2016-2020 được bố trí thanh toán nợ XD CB là 0 đồng.
- Số nợ xây dựng cơ bản đến thời điểm 31/12/2020 là 8.619,4 triệu đồng.

2. Nguyên nhân

Do chưa bổ sung vốn; chưa bổ sung sau quyết toán dự án hoàn thành;

3. Phương án xử lý

Sẽ bố trí vốn bổ sung cho các dự án nêu trên để thanh toán dứt điểm, chấm dứt nợ.

4. Đánh giá việc chấp hành các chỉ đạo của trung ương và của tỉnh trong việc không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản; chế độ báo cáo nợ xây dựng cơ bản của các chủ đầu tư:

Tính đến thời điểm hiện tại có 18 dự án còn thiếu vốn với tổng kinh phí 8.619,4 triệu đồng, một số công trình chưa được bổ sung kế hoạch vốn còn chủ yếu nợ sau quyết toán,

(Biểu số 7 kèm theo)

V. Đánh giá công tác quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả sau đầu tư.

- Công tác bàn giao, đưa dự án vào sử dụng: Thực hiện đúng theo quy định hiện hành, các dự án được bàn giao cho các đơn vị sử dụng quản lý như: UBND các xã, thị trấn, các trường học...

- Tác động của chương trình, dự án đầu tư công đối với sự phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội của huyện: Các dự án đã có tác động to lớn đến sự thay đổi kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện. Đến nay cơ bản các tuyến giao thông trên địa bàn huyện đã được kiên cố hóa, số phòng học được kiên cố hóa lớn, trụ sở làm việc được xây dựng mới khang trang, ... cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thông, làm việc, học tập, sinh hoạt của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện.

- Kết quả mục tiêu theo quyết định phê duyệt dự án: Các dự án được đầu tư đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo mục tiêu theo quyết định phê duyệt.

VI. Đánh giá chất lượng dự án, công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng sử dụng sau đầu tư của các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng:

Sau giai đoạn đầu tư dự án, chủ đầu tư bàn giao dự án cho các đơn vị quản lý và vận hành, các dự án đều đảm bảo chất lượng, công tác quản lý được các đơn vị quản lý vận hành đảm bảo đúng theo quy định, công tác duy tu bảo dưỡng được thực hiện thường xuyên.

VII. Báo cáo tình hình thu hồi vốn ứng trước trong giai đoạn 2016-2020

- Đã thực hiện thu hồi vốn ứng trước: 3.668 triệu

- Số Chưa thu hồi vốn ứng trước: 3.363,9 triệu do chưa có KHV

(Biểu số 8 kèm theo)

VIII. Phân tích những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

- Công tác lập chủ trương đầu tư: Về công tác lựa chọn tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công: Theo quy định của Luật Đầu tư công, cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án có trách nhiệm giao đơn vị trực thuộc lập báo cáo đề xuất chủ trương. Tuy nhiên, nhiều đơn vị trực thuộc huyện không có đầy đủ về bộ máy, nhân lực và chuyên môn để thực hiện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (ví dụ: UBND các xã, các đơn vị sự nghiệp công lập không đủ nhân sự và thời gian để thực hiện...) nên phải thuê các đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực thực hiện việc này nhưng hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về giao vốn, quy trình lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công do đó, tại bước lập báo cáo chủ trương đầu tư, các công tác thường gặp như lập và phê duyệt đề cương, khảo sát sơ bộ, lên phương án thiết kế sơ bộ, xác định sơ bộ tổng mức đầu tư chưa đảm bảo tính chính xác.

- Công tác GPMB các dự án thường kéo dài do các thủ tục liên quan đến thu hồi đất, đền bù tài sản vật kiến trúc gặp nhiều khó khăn do đơn giá bồi

thường về đất, tài sản thấp hơn so với giá thị trường khó tạo được sự đồng thuận của người bị thu hồi đất.

- Các dự án nhóm C chủ yếu có thời gian thực hiện ngắn (<12 tháng) thực hiện theo hình thức hợp đồng trọn gói gặp rất nhiều khó khăn: Biên độ biến động giá theo xu thế tăng lớn (chủ yếu tập trung ở năm 2017 – 2018 và năm 2020).

- Các đơn vị sử dụng công trình không có đủ nhân sự để quản lý, vận hành công trình đúng quy trình, nhất là UBND các xã được bàn giao rất nhiều dự án: Như trụ sở, Nhà văn hóa, NSH, đường giao thông, công trình thủy lợi...(Việc kiểm soát tải trọng xe, vận hành công trình NSH còn nhiều bất cập).

IX. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị sở Kế hoạch & Đầu tư sớm tham mưu phân bổ kế hoạch vốn còn thiếu của các dự án, phân bổ kế hoạch vốn để hoàn trả vốn ứng trước.

Để đảm bảo thuận lợi hơn trong công tác điều hành, phê duyệt dự án, điều chỉnh vốn của các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp huyện: Đề nghị tỉnh giao kế hoạch vốn theo chương trình, trên cơ sở đó HĐND huyện căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, phân bổ kịp thời cho các dự án, chủ động và kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn giao rút ngắn thời gian trình duyệt, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- LĐ UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Đức